

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 10:00

**DANH SÁCH SINH VIÊN
K35 NHẬN HỌC BỔNG HK****1 KHOA LỊCH SỬ**

Năm học 2012 - 2013

Kèm theo Quyết định

số /QĐ-ĐHSP
ngày tháng
năm 2013

ST T	Họ và tên	MSĐ SV	ĐR T L	Mức c	Số tiền
				B học	
				C bốn	
				H g	
				T	
1	Trần Chấn	K3 7. 93	420 2,1		
	Thị	5.6 70	,00 00,		
		02.	0 000		
		003			
2	Nguyễn Du	K3 7. 82	420 2,1		
	Thị	5.6 81	,00 00,		
		02.	0 000		
		007			
3	Lưu Văn	K3 7. 100	420 2,1		
	Thị	5.6 48	,00 00,		
		02.	0 000		
		011			
4	Dương Thị	K3 7. 90	420 2,1		
	Thị	5.6 93	,00 00,		
		02.	0 000		
		017			
5	Sơn Thanh	K3 7. 82	420 2,1		
	Thị	5.6 67	,00 00,		
		02.	0 000		
		041			
6	Võ Hồng	K3 7. 83	420 2,1		
	Thị	5.6 56	,00 00,		
		02.	0 000		
		047			
7	Phan Thị	K3 7. 96	420 2,1		
	Thị	5.6 48	,00 00,		
		02.	0 000		
		069			
8	Lê Thị	K3 7. 93	420 2,1		
	Thị	5.6 81	,00 00,		
		02.	0 000		
		076			
9	Nguyễn Thị	K3 7. 85	420 2,1		
	Thị	5.6 67	,00 00,		
		02.	0 000		

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 10:00

104				
10	Hoàng Uy K3	7. 82	420 2,1	
	Thị ên	5.6 59	,00 00,	
	02.	0	000	
119				
11	Huỳnh Du K3	7. 80	420 2,1	
	Trung	5.6 52	,00 00,	
	02.	0	000	
006				
12	Nguyễn Gia K3	7. 82	420 2,1	
	n Thị ng	5.6 56	,00 00,	
	An	02.	0	000
016				
13	Trần Hậ K3	7. 80	420 2,1	
	Thị u	5.6 52	,00 00,	
	02.	0	000	
018				
14	Hồ Hằ K3	7. 90	420 2,1	
	Thị Phng	5.6 52	,00 00,	
	ương	02.	0	000
019				
15	Nguyễn Lý K3	7. 80	420 2,1	
	n Thị	5.6 78	,00 00,	
	Ngọc	02.	0	000
052				
16	Nguyễn Ng K3	7. 84	420 2,1	
	n Thị ọc	5.6 81	,00 00,	
	Như	02.	0	000
063				
17	Hoàng Ng K3	7. 83	420 2,1	
	Thị ời	5.6 93	,00 00,	
	02.	0	000	
068				
18	Phạm Nh K3	7. 90	420 2,1	
	Thị Ý uận	5.6 56	,00 00,	
	02.	0	000	
070				
19	Nguyễn Qu K3	7. 91	420 2,1	
	n Thị yên	5.6 56	,00 00,	
	02.	0	000	
080				
20	Phạm Tu K3	7. 93	420 2,1	
	Thị yển	5.6 70	,00 00,	
	Minh	02.	0	000
114				
21	Trươn An K3	8. 83	525 2,6	
	g Thị h	5.6 05	,00 25,	
	Hoài	10.	0	000
003				
22	Dươn Đô K3	7. 82	420 2,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 10:00

	g Thị	5.6 95	,00 00,
	Thành	10.	0 000
		023	
23	Võ Hà K3	7. 82	420 2,1
	Thị o	5.6 95	,00 00,
		10.	0 000
		031	
24	Đậu Ph K3	8. 83	525 2,6
	Thị ươ	5.6 45	,00 25,
	Thu ng	10.	0 000
		078	
25	Nguyễn Xu K3	8. 92	525 2,6
	n ân	5.6 18	,00 25,
	Thanh	10.	0 000
		107	
26	Phạm Cả K3	8. 90	525 2,6
	Thị nh	5.6 23	,00 25,
		10.	0 000
		006	
27	Phan Chi K3	8. 90	525 2,6
	Thị nh	5.6 05	,00 25,
		10.	0 000
		011	
28	Đườn Dư K3	8. 90	525 2,6
	g Thị ơn	5.6 00	,00 25,
	Thùy g	10.	0 000
		018	
29	Nguyễn Ho K3	8. 91	525 2,6
	n Thị a	5.6 18	,00 25,
	Thanh	10.	0 000
		034	
30	Kim P Hu K3	8. 90	525 2,6
	huong yền	5.6 09	,00 25,
		10.	0 000
		042	
31	Dươn Hư K3	8. 90	525 2,6
	g Thị ơn	5.6 14	,00 25,
	g	10.	0 000
		045	
32	Ngô Lo K3	8. 87	525 2,6
	Thị an	5.6 00	,00 25,
		10.	0 000
		059	
33	Lê Thị Mỹ K3	8. 92	525 2,6
	Phươn	5.6 18	,00 25,
	g	10.	0 000
		068	
34	Đỗ Ph Du K3	7. 83	420 2,1
	ương ng	4.6 87	,00 00,
		08.	0 000

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA LỊCH SỬThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 10:00

		008							
35	Đàm	An K3	7. 80	420	2,1				
	Ngọc	h	5.6 90		,00 00,				
	Vân		08.	0	000				
			002						
36	Nguyễn Chi	K3	7. 80	420	2,1				
	n Thị		5.6 74		,00 00,				
	Kim		08.	0	000				
			006						
37	Nguyễn Ng	K3	8. 85	525	2,6				
	n Thị	uyê	5.6 03		,00 25,				
	Trần	n	08.	0	000				
			048						
38	Nguyễn Qu	K3	7. 90	420	2,1				
	n Thị	yên	5.6 77		,00 00,				
	Bích		08.	0	000				
			057						
39	Phan	Du K3	8. 94	525	2,6				
	Đỗ	ng	5.6 06		,00 25,				
	Thùy		08.	0	000				
			010						
40	Bùi	Hiê	K3 7. 94	420	2,1				
	Mỹ	n	5.6 90		,00 00,				
			08.	0	000				
			022						
41	Lê	Hiê	K3 7. 98	420	2,1				
	Quang	n	5.6 77		,00 00,				
			08.	0	000				
			023						
42	Nguyễn Kh	K3	8. 94	525	2,6				
	n Anh	oa	5.6 35		,00 25,				
			08.	0	000				
			031						
43	Nguyễn My	K3	7. 93	420	2,1				
	n Thị		5.6 68		,00 00,				
	Trà		08.	0	000				
			043						
44	Trần	Ng K3	7. 85	420	2,1				
	Kim	ân	5.6 84		,00 00,				
			08.	0	000				
			045						